

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN H  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/DS-ST

Ngày: 31/3/2025

*V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BẠC LIÊU**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê Thu.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lại Thiện Phong.

2. Ông Lâm Thái Hiệp.

*- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Hoàng Kha, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.*

*- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Dương Minh Kha - Kiểm sát viên.*

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 322/2024/TLST - DS ngày 31 tháng 10 năm 2024 về “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần P

Địa chỉ trụ sở chính: Số 41 – 45, đường L, phường B, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: Số 203 Đ, ấp 4, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Huỳnh Tuấn K, chức vụ: Giám đốc PGD Long Phú.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Huỳnh Tuấn K: Ngô Ngô Quang Tr là nhân viên thu hồi nợ hiện trường; ông Nguyễn Trung H và ông Nguyễn Thành Đ là chuyên viên thu hồi nợ hiện trường (theo giấy uỷ quyền đề ngày 12/12/2024).

2. Bị đơn: Ông Trần Văn Tr, sinh ngày 01/01/1973

Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Tiểu H, sinh ngày 11/12/2008.

Địa chỉ: Khóm 4, phường 8, Thành Phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo pháp luật của chị Trần Tiểu H là ông Trần Văn Tr, sinh ngày 01/01/1973. Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

*(Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Trung H có mặt, bị đơn ông Trần Văn Tr và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Tiểu H vắng mặt).*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 6 năm 2024 và lời khai tại Tòa án, người đại diện hợp pháp theo uỷ quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần P, ông Nguyễn Trung Hậu trình bày:*

Ngân hàng Thương mại cổ phần P với ông Trần Văn Tr đã thỏa thuận ký kết Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ để vay vốn tại Ngân hàng chi tiết như sau: Hợp đồng tín dụng số 0073/2023/PLP/HĐTD ngày 31/10/2023 và Khế ước nhận nợ số 0073/2023/PLP/KUNN ngày 31/10/2023, số tiền vay: 800.000.000 đồng, mục đích vay là bổ sung vốn lưu động chăn nuôi lợn, thời hạn vay 05 tháng, lãi suất vay: Lãi suất vay 8,7%/năm cố định trong 05 tháng. Tiền lãi được tính trên cơ sở một năm có 365 ngày. Số tiền lãi phải trả = (Số dư nợ thực tế tính lãi) x (Số ngày duy trì số dư thực tế của kỳ tính lãi) x (Lãi suất (%/năm)) : 365, lãi suất nợ quá hạn: Bằng 150% nhân với (x) lãi suất trong hạn tương ứng (%/năm) của khoản cấp tín dụng.

Hợp đồng mở thẻ tín dụng số 0092/2023 ngày 25/10/2023 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần P với ông Trần Văn Tr với hạn mức thẻ tín dụng: 25.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi lăm triệu đồng).

Tài sản bảo đảm cho các khoản vay trên là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại thửa đất số 268, tờ bản đồ số 19, địa chỉ: Khóm 4, Phường 8, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DM638302 số vào sổ cấp GCN: VP02586 do Văn Phòng Đăng Ký Đất Đai Tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 29/09/2023 Tài sản bảo đảm đã được công chứng thế chấp tại Văn phòng công chứng Trần Văn Năm, đã được đăng ký thế chấp theo quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng ông Trần Văn Tr đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong Hợp đồng tín dụng số 0073/2023/PLP/HĐTD ngày 31/10/2023, Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng số 0092/2023 ngày 25/10/2023 và Khế ước nhận nợ số 0073/2023/PLP/KUNN ngày 31/10/2023 được ký kết giữa OCB với ông Trần Văn Tr.

Tổng nghĩa vụ nợ của ông Trần Văn Tr theo Hợp đồng tín dụng số 0073/2023/PLP/HĐTD ngày 31/10/2023, Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng số 0092/2023 ngày 25/10/2023, tạm tính đến 31/03/2025 là 958.918.723 đồng, bao gồm: Nợ gốc: 818,938,929 đồng; Nợ lãi: 139.979.794 đồng

Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nợ đến hạn thanh toán nhưng đến nay ông Trần Văn Tr vẫn không thanh toán nợ vay cho ngân hàng. Vì vậy, ông Trần Văn

Tr đã vi phạm cam kết, nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và các cam kết đã ký kết với ngân hàng.

Do đó, Ngân hàng Thương mại cổ phần P yêu cầu ông Trần Văn Tr thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P tổng số nợ của Hợp đồng tín dụng số 0073/2023/PLP/HĐTD ngày 31/10/2023, Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng số 0092/2023 ngày 25/10/2023 tạm tính đến 31/03/2025 là 958.918.723 đồng, bao gồm: Nợ gốc: 818.938.929 đồng; Nợ lãi: 139.979.794 đồng và tiền lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày 01/04/2025 cho đến khi ông Trần Văn Tr hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P.

Nếu ông Trần Văn Tr không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần P được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế kể cả việc kê biên, phát mãi, xử lý tài sản bảo đảm đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 0073/2023/PLP/HĐTC ngày 31/10/2023 để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P theo quy định của pháp luật.

*Bị đơn và là người địa diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Tiểu H là ông Trần Văn Tr trình bày tại biên bản lấy lời khai của Tòa án:* Ngày 31/10/2023, ông có ký kết với Ngân hàng Thương mại cổ phần P hợp đồng tín dụng số 0073/2023/PLP/HĐTD để vay số tiền với hạn mức là 800.000.000 đồng, thời hạn vay là 05 tháng, lãi suất cố định là 8,7%/năm, mục đích vay để chăn nuôi heo. Ông đã nhận đủ số tiền vay 800.000.000 đồng vào ngày 31/10/2023. Từ khi vay đến nay, ông đã thanh toán lãi trong hạn cho ngân hàng nhưng đến nay vẫn chưa thanh toán nợ gốc và nợ lãi quá hạn.

Ngoài khoản vay nêu trên, ông còn mở một thẻ tín dụng tại ngân hàng với hạn mức là 25.000.000 đồng, ông đã rút hết 25.000.000 đồng để tiêu xài nhưng mới chỉ thanh toán được một phần nợ gốc và một phần nợ lãi. Đến nay ông vẫn chưa thanh toán hết khoản vay này. Phần đất thế chấp cùng các tài sản trên đất do ông và con gái ông là Trần Tiểu H đang quản lý, sử dụng nhưng chủ yếu là con gái ông quản lý còn ông thỉnh thoảng mới ghé.

Khi vay, ông có thế chấp cho ngân hàng phần đất cùng tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 268, tờ bản đồ số 19, địa chỉ đất: Khóm 4, Phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng để đảm bảo cho khoản vay.

Nay ông đồng ý thanh toán nợ theo yêu cầu của ngân hàng. Ngoài ra, ông không còn ý kiến gì khác. Cháu Huỳnh thống nhất với lời trình bày của ông và cũng đồng ý giao tài sản để phát mãi theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu trình bày việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 72, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông đối với ông Tr về hợp đồng tín dụng. Buộc ông Trần Văn Tr trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P tổng số nợ của Hợp đồng tín dụng số 0073/2023/PLP/HĐTD ngày 31/10/2023, Giấy đề nghị kèm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng số 0092/2023 ngày 25/10/2023 tạm tính đến 31/03/2025 là 958.918.723 đồng, bao gồm: Nợ gốc: 818,938,929 đồng; Nợ lãi: 139.979.794 đồng và tiền lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày 01/04/2025 cho đến khi ông Trần Văn Tr hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay. Trường hợp ông Tr không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án bán phát mãi tài sản thế chấp. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản và án phí, ông Tr phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thẩm quyền xét xử: Ngân hàng Thương mại cổ phần P khởi kiện ông Trần Trọn yêu cầu thanh toán nợ vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Ông Tr cư trú tại ấp Ninh Bình, xã Ninh Quới, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Ông Trần Văn Tr là bị đơn và là người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Tiểu H cùng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Tiểu H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Căn cứ vào các hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần P với ông Tr gồm: Hợp đồng tín dụng số 0073/2023/PLP/HĐTD ngày 31/10/2023 vay số tiền 800.000.000 đồng hiện nay còn nợ số tiền gốc là 800.000.000 đồng và hợp đồng mở thẻ tín dụng số 0092/2023 ngày 25/10/2023, hiện nay còn nợ số tiền gốc là 18.938.929 đồng.

Đối chiếu Bảng kê tính lãi tiền vay lập ngày 31/3/2025, ông Tr còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần P số tiền lãi 139.979.794 đồng (nợ lãi đối với hợp đồng Hợp đồng tín dụng số 0073/2023/PLP/HĐTD ngày 31/10/2023 là 128.134.164 đồng; nợ lãi đối với đồng mở thẻ tín dụng số 0092/2023 ngày 25/10/2023 là 11.845.630 đồng).

[3.2] Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 quy định về lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng như sau: Tổ chức tín dụng được quyền ấn định và phải niêm yết công khai mức lãi suất huy động vốn, mức phí cung ứng dịch vụ trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng. Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.

Ông Tr thừa nhận từ khi vay đến nay mới chỉ thanh toán cho Ngân hàng một phần nợ gốc và nợ lãi và đồng ý thanh toán nợ theo yêu cầu của Ngân hàng.

Do vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông, buộc ông Tr phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông tổng số nợ của Hợp đồng tín dụng số 0073/2023/PLP/HĐTD ngày 31/10/2023, Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng số 0092/2023 ngày 25/10/2023 tạm tính đến 31/03/2025 là 958.918.723 đồng, bao gồm: Nợ gốc: 818.938.929 đồng; Nợ lãi: 139.979.794 đồng. Ngoài ra, ông Tr còn phải thanh toán cho Ngân hàng các khoản lãi phát sinh tính theo hợp đồng tín dụng và hợp đồng mở thẻ đã ký kết kể từ ngày 01/4/2025 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

[4] Xét về hợp đồng thế chấp: Theo hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 0073/2023/PLP/HĐTC ngày 31/10/2023 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần P với ông Tr đã được chứng thực đúng theo quy định pháp luật. Theo Điều 4 của hợp đồng thế chấp có quy định, Ngân hàng được toàn quyền xử lý tài sản thế chấp trong các trường hợp: Khi đến hạn trả nợ (kể cả trường hợp phải trả nợ trước hạn) theo hợp đồng tín dụng mà bên thế chấp/hoặc bên vay vốn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ. Từ đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần P về xử lý tài sản thế chấp. Cụ thể, trường hợp ông Tr không trả nợ hoặc trả không đầy đủ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P thì Ngân hàng Thương mại cổ phần P được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án bán đấu giá tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 0073/2023/PLP/HĐTC ngày 31/10/2023 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần P với ông Trần Văn Tr đối với phần đất và các tài sản gắn liền với phần đất thuộc thửa 268, tờ bản đồ số 19 có diện tích theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 792,1m<sup>2</sup>, địa chỉ đất: Khóm 4 (hiện nay là Khóm 3), Phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DM 638302 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Trần Văn Tr ngày 29/9/2023.

[5] Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần P được chấp nhận nên ông Trần Văn Tr phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng là 1.050.000 đồng. Ngân hàng đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng 1.050.000 đồng, ông Tr phải hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P số tiền 1.050.000 đồng.

[6] Án phí dân sự có giá ngạch: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên ông Tr phải chịu số tiền án phí là 40.767.500 đồng. Ngân hàng Thương mại cổ phần P không phải chịu án phí, Ngân hàng đã nộp tạm ứng án phí số tiền là 18.941.000 đồng theo Biên lai thu số 0007975 ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, được hoàn lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

[7] Từ những phân tích nêu trên, có căn cứ chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 122, 131 của Bộ luật Dân sự 2015; khoản 1 và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần P đối với ông Trần Văn Tr về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**2.** Buộc ông Trần Văn Tr có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P (do Ngân hàng Thương mại cổ phần P - Chi nhánh Sóc Trăng – Phòng Giao dịch Long Phú nhận theo hợp đồng đã ký kết) số tiền nợ tạm tính đến ngày 31/03/2025 là 958.918.723 đồng (chín trăm năm mươi tám triệu chín trăm mười tám nghìn bảy trăm hai mươi ba đồng). Trong đó, số tiền nợ gốc là 818.938.929 đồng (tám trăm mười tám triệu chín trăm ba mươi tám nghìn chín trăm hai mươi chín đồng) và số tiền nợ lãi là 139.979.794 đồng (một trăm ba mươi chín triệu chín trăm bảy mươi chín nghìn bảy trăm chín mươi bốn đồng).

**3.** Kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2025, ông Trần Văn Tr còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn đối với số tiền dư nợ gốc chưa thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P theo mức lãi suất thỏa thuận của hợp đồng đến khi thanh toán hết nợ, cụ thể: khoản tiền lãi quá hạn đối với số tiền nợ gốc 800.000.000 đồng theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 0073/2023/PLP/HĐTD ngày 31/10/2023 và khoản tiền lãi quá hạn đối với số tiền nợ gốc 18.938.929 đồng theo mức lãi suất thỏa thuận tại Giấy đề nghị kèm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng số 0092/2023 ngày 25/10/2023. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại cổ phần P thì lãi suất mà ông Trần Văn Tr phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại cổ phần P.

**4.** Trường hợp ông Trần Văn Tr không thanh toán hoặc thanh toán nợ không đầy đủ nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P thì Ngân hàng Thương mại cổ phần P có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án bán đấu giá tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 0073/2023/PLP/HĐTC ngày 31/10/2023 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần P với ông Trần Văn Tr đối với phần đất và các tài sản gắn liền với phần đất thuộc thửa 268, tờ bản đồ số 19 có diện tích theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 792,1m<sup>2</sup>, địa chỉ đất: Khóm 4 (hiện nay là Khóm 3), Phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng được sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận quyền quyền sử dụng đất số DM 638302 cho ông Trần Văn Tr vào ngày 29/9/2023.

**5.** Về chi phí tố tụng: chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản 1.050.000 đồng (một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng), ông Trần Văn Tr phải chịu.

Ngân hàng Thương mại cổ phần P đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng 1.050.000 đồng (một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng), ông Trần Văn Tr phải hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P số tiền 1.050.000 đồng (một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành dân sự huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

**6.** Về án phí dân sự có giá ngạch: Ông Trần Văn Tr phải chịu là 40.767.500 đồng (bốn mươi triệu bảy trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu. Ngân hàng Thương mại cổ phần P không phải chịu án phí, Ngân hàng Thương mại cổ phần P đã nộp số tiền 18.941.000 đồng (mười tám triệu chín trăm bốn mươi một nghìn) tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0007975 ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, được hoàn lại đủ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

**7.** Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo Bản án trong thời gian 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hn;
- THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Nguyễn Thị Lệ Thu**